TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A- Sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Hợp Hòa, xã H, thị xã B, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn Hợp Hòa, xã H, thị xã B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/5/2011. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung : Hai bên thỏa thuận tự phân chia mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thoả thuận anh Nguyễn Văn A nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002963, ngày 27 tháng 6 năm 2017. Anh A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu